

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày 28/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Tr và ông Ngô Văn Sang.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Nhật Khánh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:* Ông  
Tô T3 Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái  
Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 34/2021/TLST-HS  
ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
31/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy Tr; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam;

Sinh ngày 19/01/19xx;

Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm  
1968 đều trú tại thôn L, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, TIỀN sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 28/02/2021 chuyển tạm giam,  
hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy.

*(Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa)*

***\* Người chứng kiến:***

- Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1972

- Anh Bùi Minh T3, sinh năm 1984

Đều cư trú tại: thôn V, xã T4, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

*(Anh T2 và anh T3 đều vắng mặt tại phiên Tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, chiều ngày 25/02/2021 Nguyễn Duy Tr thuê xe ôm đi từ nhà tại xã H đến xã Thụy Xuân tìm mua ma túy để sử dụng. Khi tới khu vực đường thôn Vạn Xuân Đông, xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy thì gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong người đàn ông đó đi đâu không rõ, còn Tr cầm 01 gói ma túy vừa mua được cất trong lòng bàn tay trái đi bộ tìm chỗ để sử dụng ma túy. Đến 17 giờ cùng ngày thì Tr bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền phối hợp với Công an xã Thụy Xuân phát hiện, tổ công tác kiểm tra thấy trong lòng bàn tay trái của Tr có 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, Tr khai là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đến rồi T2 hành thu giữ vật chứng sau đó đưa Tr về trụ sở Công an xã Thụy Xuân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy T2 hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tr nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Bản kết luận giám định số 59/KLGD-PC09 ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1826 gam (Không phải một nghìn tám trăm hai mươi sáu gam). Heroine STT:09, Danh mục I, nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTT ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Duy Tr và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Tr mức án từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và trở thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người T2 hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan T2 hành tố tụng và những người T2 hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ **0,1826** gam ma túy, loại heroine để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là anh Nguyễn Đình T2 và anh Bùi Minh T3. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập ngày 25/02/2021; Kết luận giám định số 59/KLGD – PC09 ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Duy Tr đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt TIỀN từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bà nội là người được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có tài sản do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt TIỀN đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường thôn Vạn Xuân Đông, xã Thụy Xuân nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Tr 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy sau giám định còn lại 0,1551 gam. (Không phải một năm năm một gam).

*(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 08/4/2021).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/4/2021.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Vương**